

Số /KH-UBND

Đông Hải, ngày 11 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường Đông Hải năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thành phố Thanh Hóa về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn thành phố Thanh Hóa năm 2024, Ủy ban nhân dân phường Đông Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa nội dung, lộ trình của Đề án 06; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06/CP để tiếp tục triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình chính trị, xã hội, kinh tế trên địa bàn.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn thành phố về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ những năm tiếp theo trên địa bàn phường.

- Huy động sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06;

sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường Đông Hải.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác chủ trì, phối hợp, trách nhiệm của các đoàn thể, các phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 06; trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án 06 theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nhận diện các “điểm nghẽn” để tập trung thực hiện các giải pháp hoặc đề xuất cơ quan cấp trên có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác CSDLQG về DC phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền với công tác bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06. Nội dung thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khắc phục những tồn tại hạn chế, các nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra trong năm 2022 và năm 2023

- Tỷ lệ TTHC, hồ sơ TTHC công khai, minh bạch đúng quy định chưa đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hoặc trước hạn chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Thành ủy, HĐND thành phố. Tỷ lệ hồ sơ nộp phí, lệ phí trực tuyến chưa đạt tối thiểu 30% trên tổng số hồ sơ thu phí, lệ phí theo yêu cầu của Chính phủ; tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại phường.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Nhiệm vụ chung

2.1. Xác định chủ đề triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn phường là ***“Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số”***; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ mới trong năm 2024 của Đề án để tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

2.2. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại đơn vị, địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh. Người đứng đầu chính quyền các cấp vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 giao cho phường phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn.

2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử (ĐDDT) và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các DVCTT, các tiện ích của Đề án 06 đã được triển khai.

2.4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai DVCTT, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

2.5. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc ***“đúng, đủ, sạch, sống”*** và được kết nối đồng bộ vào CSDLQG về DC phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

2.6. Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

2.7. Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06.

2.8. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các DVCTT tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách TTHC.

2.9. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu CSDLQG về DC phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2.10. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân (CCCD), ĐDDT cho công dân trên địa bàn phường; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ cấp và sử dụng tài khoản ĐDDT trong giao dịch điện tử, thực hiện DVCTT; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

2.11. Tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mô hình của Đề án 06¹; Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số.

2.12. Đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố giao nhiệm vụ cho UBND phường; UBND phường giao các bộ phận chuyên môn, các phố trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể

3.1. Về pháp lý (03 nhiệm vụ);

3.2. Về phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT (27 nhiệm vụ);

3.3. Về phát triển kinh tế, xã hội (05 nhiệm vụ);

3.4. Về phát triển công dân số (05 nhiệm vụ);

3.5. Về xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (14 nhiệm vụ);

3.6. Về phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (04 nhiệm vụ);

3.7. Về đảm bảo an ninh an toàn (04 nhiệm vụ);

3.8. Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai (02 nhiệm vụ);

3.9. Về công tác tuyên truyền (02 nhiệm vụ);

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các bộ phận chuyên tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức. Căn cứ nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về Tổ công tác Đề án 06 phường (qua VPUBND phường Đông Hải) trước ngày **16/3/2024**.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường đến hội viên và nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác triển khai Đề án 06 phường (*qua Công an phường*) định kỳ trước ngày 12 hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu đề tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Chủ động báo cáo, đề xuất UBND phường, Tổ công tác Đề án 06 phường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; khi có triển khai của các sở, ngành dọc kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác (*Công an phường*) để tập hợp chung (*đề nghị gửi kèm văn bản triển khai của sở, ngành dọc và đơn vị thực hiện*).

4. Giao Công an phường, phối hợp Văn phòng UBND phường có trách nhiệm:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường.

- Phối hợp các bộ phận có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Tổ công tác Đề án 06 thành phố theo quy định.

- Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND phường theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ tịch UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chuyên môn, các phố triển khai, thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các đơn vị kịp thời báo cáo về Chủ tịch UBND phường (*qua công an phường, VP UBND phường*) để được hướng dẫn, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Công an thành phố (để báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố (để báo cáo);
- TTĐU, HĐND phường (để báo cáo);
- Các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH phường;
- Các bộ phận chuyên môn phường;
- Các phố;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Huy

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 259 /KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố)

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Về pháp lý (03 nhiệm vụ)			
1.	Tiếp tục phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định.	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên
2.	Phối hợp, đề xuất với Sở Tài chính về việc đề xuất HĐND tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết quy định về thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện DVCTT, trong đó miễn, giảm mức thu phí, lệ phí khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường mạng để khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.	Phòng Tài Chính - Kế hoạch	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Quý I/2024
3.	Phối hợp tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên
II	Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT (27 nhiệm vụ)			
4.	Phối hợp thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Văn phòng UBND và HĐND thành phố	Bộ phận một cửa các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2024 đạt kết quả cao
5.	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ (đặc biệt đối với lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm), kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024: Thành phố 100%; các phường, xã 90%
6.	Phối hợp rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu trong Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các các phòng, ban UBND thành phố, đơn vị có liên quan	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Tháng 5/2024 (Theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương)
7.	Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng UBND và HĐND thành phố; các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Các đơn vị có liên quan	Duy trì thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.	Phối hợp rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các phòng, ban UBND thành phố; Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên
9.	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản ĐDDT trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng DVC quốc gia.	Công an thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên
10.	Phối hợp triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 100% các thôn, tổ nhân dân, đảm bảo 100% người dân trên địa bàn thành phố được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và thông tin di động, Internet băng thông rộng; đẩy mạnh giải quyết triệt để tình trạng "sim rác".	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Quản lý Đô thị	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và 2025
11.	Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND phường, xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay ASXH			
12.	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023: Phấn đấu tỷ lệ TTHC, hồ sơ TTHC công khai, minh bạch đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt tối thiểu 45% theo yêu cầu của Chính phủ; tăng tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận qua DVCTT tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp như: giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; thăm viếng mộ liệt sĩ; tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình...	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND phường, xã; Công an thành phố	Phòng, ban UBND thành phố	Trong năm 2024
13.	Phối hợp triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024
14.	Tiếp tục phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH; phối hợp hoàn thành nhiệm vụ “Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa”	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
15.	Phối hợp hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; mở rộng các nhóm thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng kho dữ liệu hồ sơ TTHC để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
16.	Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử.	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Bộ phận một cửa các cấp	Thực hiện thường xuyên
17.	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình được định danh xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.	Các phòng, ban UBND thành phố; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND phường, xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024
18.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024
19.	100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDLQG về DC.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND phường, xã	Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024
20.	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Năm 2024

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		phường, xã		
21.	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC 53 dịch vụ công thiết yếu và lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, CCCD.	Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Công an thành phố; UBND phường, xã;	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
22.	80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại thành phố và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại các phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an thành phố	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
23.	100% kết quả giải quyết TTHC của người dân được lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Năm 2024
24.	Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Bộ phận một cửa thành phố	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024
25.	Phối hợp rà soát, đơn giản hóa các giấy tờ, hồ sơ TTHC theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.	Các phòng, ban UBND thành	Văn phòng HĐND và UBND thành	Tháng 8/2024

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		phố; Các đơn vị có liên quan	phố	
26.	Phối hợp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên
27.	Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, DVCTT, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Bộ phận một cửa các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
28.	Triển khai mô hình mẫu về Bộ phận một cửa cung cấp dịch vụ công theo hướng kết hợp Bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	UBND phường, xã	Trong năm 2024 (<i>theo lộ trình triển khai và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh</i>)
29.	Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTTHC cấp tỉnh thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND phường, xã	Năm 2024
30.	Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về	Văn phòng	Phòng Tư pháp,	Đạt từ 70%

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử, phân đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 90% trở lên trong năm 2024.	HĐND và UBND thành phố	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trung tâm Y tế; Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan	trở lên từ quý II/2024 và đạt 90% trở lên từ quý III năm 2024 (<i>tỷ lệ hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông/hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử phát sinh</i>).
III	Nhóm phát triển kinh tế, xã hội (05 nhiệm vụ)			
31.	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách ASXH cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả ASXH không dùng tiền mặt và Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách ASXH không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách; Tiếp tục rà soát bổ sung, cấp tài khoản mới cho người có nhu cầu chi trả qua tài khoản.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND phường, xã	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa; Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
32.	Phối hợp xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách ASXH, kết nối, chia sẻ dữ liệu ASXH với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh chi trả ASXH dưới hình thức không dùng tiền mặt thường xuyên và đột xuất (<i>ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai...</i>)	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND phường, xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
33.	Phối hợp Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay ASXH: Đề xuất cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện đánh giá khả tín khách hàng vay thông qua tiện ích ứng dụng dữ liệu dân cư theo chỉ đạo của Hội sở chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; chủ động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai, minh bạch các sản phẩm cho vay, đặc biệt là cho vay ASXH để khách hàng biết và tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế tình trạng tín dụng đen.	UBND thành phố, UBND phường, xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thanh Hóa
34.	Phối hợp xây dựng, triển khai và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về Thương mại điện tử phục vụ công tác quản lý thuế, hải quan và các công tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Công thương	Phòng Kinh tế	Chi Cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn - Thanh Hóa, Cục Hải quan Thanh Hóa	phần đầu hoàn thành trong năm 2024
35.	Đẩy mạnh thực hiện các mô hình về Đề án 06; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mô hình phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương để nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp	Các phòng, ban UBND thành phố; UBND	Công an thành phố; Văn phòng HĐND và UBND	Theo tiến độ, lộ trình của từng mô hình

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.	phường, xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	thành phố	đã đề ra tại Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND thành phố
IV	Phát triển công dân số (05 nhiệm vụ)			
36.	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được " <i>đúng, đủ, sạch, sống</i> " và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản ĐDDT. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản ĐDDT trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện TTHC, DVCTT.	Công an thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng ban, ngành, đơn vị thành phố; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên
37.	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNelD, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, TTHC; triển khai các tiện ích trên VNelD như các dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, ASXH, Giấy phép lái xe...	Công an thành phố	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thành phố; UBND phường, xã	Khi có chỉ đạo của Bộ Công an
38.	Phối hợp triển khai Học bạ số trên địa bàn toàn thành phố theo lộ trình triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Theo lộ trình do Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				hướng dẫn
39.	Phối hợp triển khai phương án cấp “Tài khoản ASXH” để mỗi người dân có tài khoản ASXH gắn với số định danh cá nhân trên VNeID được nhận chi trả ASXH qua tài khoản theo yêu cầu.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND phường, xã	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ, lộ trình của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
40.	Triển khai xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip tại Bộ phận một cửa khi có hướng dẫn của BHXH Việt Nam	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành trong 6/2024
V	Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (14 nhiệm vụ)			
41.	Phối hợp duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND phường, xã	Các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
42.	Tập trung làm sạch, bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu	Các phòng UBND thành phố; Các ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành	Công an thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
43.	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; dữ liệu của các hội, đoàn thể.	Các phòng, ban, đơn vị thành phố; Các ngành có liên quan; UBND phường, xã	Công an thành phố	Thực hiện thường xuyên
44.	Phối hợp hoàn thành Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai <i>(nhiệm vụ chưa hoàn thành từ năm 2023)</i>	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố	UBND phường, xã	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa
45.	Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về DC để các sở, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương	Phòng Văn hóa và Thông tin	Công an thành phố; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
46.	Phối hợp xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Theo lộ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư
47.	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Phòng Tư pháp; UBND phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an thành phố	Năm 2024, theo lộ trình, hướng dẫn triển khai của Sở Tư pháp
48.	Phối hợp hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm để phục việc kết nối với CSDLQG về DC	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Theo lộ trình triển khai của Sở Tư pháp
49.	Phối hợp hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo hướng dẫn và chỉ đạo của Sở Xây dựng; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, CSDLQG về DC	Phòng Quản lý đô thị	Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an thành phố	Theo lộ trình triển khai của Sở Xây dựng
50.	Phối hợp xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với CSDLQG về DC	Phòng Kinh tế	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Phấn đấu hoàn thành trong năm 2024 (theo tiến độ triển khai của Sở Nông nghiệp và Phát

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				<i>triển nông thôn).</i>
51.	Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân thành phố	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tỉnh (<i>dự kiến trong năm 2024</i>).
52.	Phối hợp kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân thành phố	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tỉnh (<i>dự kiến trong năm 2024</i>).

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
53.	Phối hợp hoàn thành việc kết nối hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh ĐDDT đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử với CSDLQG về DC	Tòa án nhân dân thành phố	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Theo lộ trình hoàn thành của Tòa án nhân dân tỉnh (<i>dự kiến trong năm 2024</i>).
54.	Triển khai phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.	Viện Kiểm sát nhân dân thành phố	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin	Theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (<i>dự kiến trong năm 2024</i>)
VI	Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (04 nhiệm vụ)			
55.	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu	Công an thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
56.	Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai Đề án 06 tại địa phương	Công an thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các phòng,	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			ban UBND thành phố; Các ngành, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	
57.	Tham mưu chỉ đạo, kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06 các cấp	Công an thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các phòng, ban UBND thành phố; Các ngành, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác
58.	Phối hợp xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong triển khai Đề án 06	Công an thành phố	Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các phòng, ban UBND thành phố; Các ngành, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu công tác
VII	Đảm bảo an ninh, an toàn (04 nhiệm vụ)			
59.	Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công nghệ thông tin. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
60.	Phối hợp rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Công an thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
61.	Phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia; các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an
62.	Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bảo gồm: xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; kiểm tra, đánh giá định kỳ	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thành phố; UBND các phường, xã; các đơn vị sự nghiệp liên quan	Công an thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11/2024
VIII	Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai (02 nhiệm vụ)			
63.	Chủ động đề xuất, hướng dẫn để bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn thành phố đảm bảo hiệu quả, đồng bộ từ nguồn ngân sách nhà nước (<i>đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên, dự phòng...</i>) theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban UBND thành phố; Các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan;	Quý I/2024 và thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			UBND phường, xã (các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí thực hiện theo phân cấp)	
64.	Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện Đề án 06 tại các đơn vị bằng hình thức trực tuyến	Phòng Nội vụ	Công an thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
IX	Công tác tuyên truyền (02 nhiệm vụ)			
65.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (<i>pano, áp phích, video, màn hình led, đăng tin bài hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các cấp...</i>). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập các địa chỉ hướng dẫn nghiệp vụ về định danh và dịch vụ công.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Công an thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên
66.	Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công	Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Bộ	Công an thành phố, Bưu điện tỉnh	Thường xuyên

TT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		phận một cửa các cấp		
X	Các nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ (04 nhiệm vụ)			
67.	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Công an thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Theo lộ trình Bộ Công an đề xuất
68.	Phối hợp rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Quý IV/2024
69.	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Quý I/2024
70.	Tuyên truyền, phổ biến tới người dân, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, UBND thành phố; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND phường, xã	Thực hiện thường xuyên

